

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-02-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 203/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Ông Hoàng Đình A, sinh năm 1948; nơi cư trú: Tổ dân phố 7 (nay là tổ dân phố 6), phường Ngọc Xuyên, quận U, thành phố M; vắng mặt;
- Bị đơn:* Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1948; ĐKKHKT: Tổ dân phố 7 (nay là tổ dân phố 6), phường Ngọc Xuyên, quận U, thành phố M; nơi ở hiện tại: Hồng Kông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là Ông Hoàng Đình A trình bày:

Ông Hoàng Đình A kết hôn với Bà Hoàng Thị B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Đồ Sơn, Hải Phòng vào ngày 07 tháng 02 năm 1979. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại phường Vạn Sơn, sau đó chuyển về phường Ngọc Xuyên. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm sống, không cùng chung lối sống. Bà B thường xuyên đi làm xa nhà, thiếu sự quan tâm đến gia đình. Ông A đã nhiều lần khuyên bảo Bà B về làm ăn gần nhà còn chăm lo cho gia đình nhưng Bà B bỏ mặc, không nghe. Vì thế mà tình cảm vợ chồng giữa ông bà không còn, cứ nói chuyện là xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã ly thân nhiều năm nay, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng và không còn quan tâm đến nhau. Bà B đã đi Hồng Kông khoảng 6,7 năm nay, hiện địa chỉ cụ thể của Bà B ở Hồng Kông là gì ông A không biết do Bà B không nói. Ông được biết Bà B vẫn thường xuyên liên lạc về nhà cho con trai của ông bà là anh Hoàng Đình C. Do vậy, ông A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Bà Hoàng Thị B.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là anh Hoàng Đình C, sinh năm 1980 đã đủ tuổi trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là Bà Hoàng Thị B:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho anh Hoàng Đình C – là con trai đẻ của Bà Hoàng Thị B và Ông Hoàng Đình A. Tòa án đã thông báo hai lần cho anh Hoàng Đình C cung cấp địa chỉ cụ thể của Bà Hoàng Thị B ở nước ngoài và yêu cầu anh cho biết kết quả về việc anh đã thông báo cho Bà Hoàng Thị B để gửi lời khai về Tòa án. Tại Bản tự khai của anh Hoàng Đình C ngày 31/12/2021 thể hiện: Bà Hoàng Thị B vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với anh C nhưng không nói địa chỉ cụ thể của Bà B tại Hồng Kông nên anh C không cung cấp được địa chỉ của Bà B cho Tòa án. Anh đã thông báo cho Bà B về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa ông A và Bà B, về yêu cầu của Tòa án tuy nhiên Bà B không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án. Qua điện thoại, Bà B có quan điểm đồng ý ly hôn với ông A. Về con chung: Ông bà có 01 con chung là anh Hoàng Đình C, sinh năm 1980 đã đủ tuổi trưởng thành nên Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Hoàng Đình C đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa Bà Hoàng Thị B và Ông Hoàng Đình A theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên

đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn Bà Hoàng Thị B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho Ông Hoàng Đình A được ly hôn với Bà Hoàng Thị B. Về con chung: Con chung của Ông Hoàng Đình A và Bà Hoàng Thị B là anh Hoàng Đình C sinh năm 1980, đã đủ tuổi trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, Ông Hoàng Đình A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn. Bị đơn Bà Hoàng Thị B có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở Hồng Kông, nguyên đơn Ông Hoàng Đình A hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Ông Hoàng Đình A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Bà Hoàng Thị B đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Bà Hoàng Thị B vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Hoàng Đình A kết hôn với Bà Hoàng Thị B trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Đồ Sơn, Hải Phòng vào ngày 07 tháng 02 năm 1979. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo ông A trình bày: Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm sống, không cùng chung lối sống. Bà B thường xuyên đi làm xa nhà, Bà B đã đi Hồng Kông khoảng 6,7 năm nay, vợ chồng đã ly thân, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng và không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù ông A cố gắng khuyên bảo Bà B làm ăn gần nhà nhưng không được. Thông qua con trai của Bà B cung cấp thì qua điện thoại, Bà B trình bày bà đồng ý ly hôn với ông A. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng

giữa Ông Hoàng Đình A và Bà Hoàng Thị B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông A đã không còn tình cảm vợ chồng với Bà B, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Hoàng Đình A.

[4] Về con chung: Xét thấy, hiện nay con chung của ông A và Bà B là anh Hoàng Đình C sinh năm 1980, đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông Hoàng Đình A không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hoàng Đình A được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì là người cao tuổi.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của Ông Hoàng Đình A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Đình A được ly hôn Bà Hoàng Thị B.

2. Về con chung: Con chung của Ông Hoàng Đình A và Bà Hoàng Thị B là anh Hoàng Đình C sinh năm 1980, đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Hoàng Đình A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho Ông Hoàng Đình A.

5. Về quyền kháng cáo:

Ông Hoàng Đình A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Thị B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Với nhận:

VKSND TP Hải Phòng;
Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận U, thành phố Hải Phòng;
Các đương sự (để thi hành);
Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ [ẢM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Mai Vinh

Trần Thị Vân Thúy

Với nhận:

VKSND TP Hải Phòng;

Cục THADS TP Hải Phòng;

- UBND quận U, thành phố Hải Phòng;

Các đương sự (để thi hành);

Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **ẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Mai Vinh

Trần Thị Vân Thúy

